

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 158/2024/HS-PT

Ngày: 08-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2024/HSPT ngày 07/5/2024 đối với bị cáo **Dương Thị Diễm H.**

Do có kháng cáo của bị cáo **Dương Thị Diễm H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Thị Diễm H, sinh ngày 16-02-1995 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; Nơi ở hiện nay: **Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Dương Văn L**, sinh năm 1965 (Chết) và bà **Lê Thị B**, sinh năm 1970 (Sống); **A** (chị) em ruột:

04 người, bị cáo là con út trong gia đình; Có chồng là Nguyễn Nhựt A, sinh năm 1995 (Đã ly hôn); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị Diễm H đang sống chung với mẹ và anh ruột tên Dương Văn K tại khóm A, thị trấn S, huyện T. Vì muốn có tiền tiêu xài nên trong 02 ngày 15 và ngày 17-9-2023, H đã 02 lần trộm cắp tài sản của anh K.

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 15-9-2023, H mở tủ gỗ chứa quần áo của anh K thì phát hiện trong túi quần vải màu trắng có 01 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng, loại vàng 18 kara, có tổng trọng lượng: 02 chỉ, 06 phân, 06 ly. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 66P2-396.39, loại Ware, chạy đến gặp anh Lê Tấn P là chủ tiệm V ngụ khóm A, thị trấn S, huyện T cầm được số tiền 5.000.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 16-9-2023 thì H tiếp tục đến gặp anh P lấy thêm số tiền 1.500.000đồng, tổng cộng H đã cầm cho anh P số tiền 6.500.000đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 17-9-2023, tương tự như lần trước H đến mở tủ gỗ chứa quần áo của anh K lấy 01 chiếc lắc tay nam kim loại bằng vàng, loại vàng 18 kara, kiểu mắc xích, tuổi vàng 60% trên dây có đóng chữ KHTT có tổng trọng lượng 04 chỉ, 05 phân, 06 ly. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 66P2-396.39 chạy đến gặp anh Lê Tấn P là chủ tiệm V ngụ khóm A, thị trấn S, huyện T cầm anh P lấy thêm 3.000.000đồng đến chiều cùng ngày thì H tiếp tục đến gặp anh P lấy thêm số tiền 2.000.000đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 18-9-2023 thì H tiếp tục đến gặp anh P để lấy thêm số tiền 2.000.000đồng và đến khoảng 18 giờ cùng ngày H tiếp tục đến gặp anh P lấy thêm số tiền 3.000.000đồng, tổng cộng cầm 01 chiếc lắc tay vàng cho anh P số tiền 10.000.000đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18-9-2023 anh K phát hiện vàng bị mất nên trình báo sự việc đến Công an huyện T. Do nghi vấn H nên Cơ quan Công an mời H

về trụ sở làm việc tại đây **H** đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp vàng của anh **K** như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

01 (Một) tờ giấy hợp đồng cầm vàng của **tiệm V**, ghi lúc 14 giờ ngày 15-9-2023 khách hàng tên **H**, tài sản cầm là nhẫn vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 45, tổng số tiền 6.500.000 đồng và 01 tờ giấy hợp đồng cầm vàng của **tiệm V** ghi lúc 18 giờ ngày 18-9-2023 khách hàng tên **T** tài sản cầm là lắc 18K trọng lượng 04 chỉ 5, tổng số tiền 10.000.000 đồng.

01 (Một) đĩa DVD lưu các video clip ghi lại quá trình **H** đến cầm vàng tại **tiệm V** của anh **Lê Tấn P**.

01 (Một) chiếc lắc tay nam kim loại bằng vàng, loại vàng 18 kara, gắn hột màu trắng trên dây có đóng chữ KHTT. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã trả chiếc nhẫn và chiếc lắc tay lại cho bị hại **Dương Văn K**.

Đối với xe mô tô biển số 66P2-396.39, loại Ware màu xanh do **H** chạy đi cầm vàng, xe này là của anh **Nguyễn Văn B1** mua của anh **Vũ Văn T1**, sau đó anh **B1** cho **H** mượn chạy, việc **H** chạy xe đi cầm vàng thì anh **B1** không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** xử lý trả lại cho anh **B1** quản lý, sử dụng.

Đối với anh **Lê Tấn P** là chủ **tiệm V**, khi nhận cầm vàng từ **H**, anh **P** không biết đây là tài sản do **H** trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý với anh **P** về hành vi “Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có”.

Trong quá trình điều tra, anh **P** đã giao nộp lại số vàng mà **H** đã cầm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho anh **K** và anh **K** đã trả lại số tiền 16.500.000 đồng cho anh **P** xong nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra, **Dương Thị Diễm H** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, bị hại **Dương Văn K** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 12-10-2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

01 (Một) chiếc nhẫn kim loại bằng vàng, loại 18 Kara, gắn hột màu trắng, tuổi vàng 61% (Sáu mươi một phần trăm) trên nhẫn có đóng số 610, hột 21, có tổng trọng lượng 02 chỉ, 06 phân, 06 ly. Khấu trừ hột 02 phân, 01 ly. Còn lại 02 chỉ, 04 phân, 05 ly. Giá trị định giá là 8.085.000 đồng.

01 (Một) chiếc lắc tay nam kim loại bằng vàng, loại vàng 18 K, kiểu mắc xích, tuổi vàng 60% (Sáu mươi phần trăm) trên dây có đóng chữ KHTT, có tổng trọng lượng 04 chỉ, 05 phân, 06 ly giá trị định giá là 14.592.000 đồng.

Tổng giá trị định giá loại tài sản nêu trên 22.677.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng đã xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Diễm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Diễm H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, bị cáo Dương Thị Diễm H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Dương Thị Diễm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Dương Thị Diễm H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án là phù hợp. Tuy nhiên, giai đoạn phúc thẩm bị hại có nộp đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo và xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo nộp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình neo đơn, khó khăn,

cha bị cáo được tặng Bằng khen nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Dương Thị Diễm H** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo **Dương Thị Diễm H** không tham gia tranh luận.

Bị cáo **Dương Thị Diễm H** nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để chăm sóc mẹ ruột do bị tai nạn giao thông cụt chân trái nên đi lại khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Dương Thị Diễm H** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo như sau: Lần thứ nhất, khoảng 13 giờ 45 phút ngày 15-9-2023, **H** mở tủ quần áo của anh **K** lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng 18 kara, có tổng trọng lượng: 02 chỉ, 06 phân, 06 ly. Sau đó, **H** đến gặp anh **Lê Tấn P** là chủ **tiệm V** cầm tổng cộng số tiền 6.500.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 17-9-2023, **H** mở tủ quần áo của anh **K** lấy 01 chiếc lắc tay vàng 18 kara, trọng lượng 04 chỉ, 05 phân, 06 ly. Sau đó đến gặp anh **Lê Tấn P** là chủ **tiệm V** cầm tổng cộng số tiền 10.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo **H** lấy trộm là 22.677.000 đồng. Hành vi của bị cáo **H** có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Dương Thị Diễm H** với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản

1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức án 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.1]. Đối với bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để bị cáo chăm sóc mẹ. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến đặc điểm nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, trong đó có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường 16.500.000 đồng cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha tên **Dương Văn L** được Ban chấp hành Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác hội phong trào chữ thập đỏ năm 2015. Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại có nộp đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo và xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo nộp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình neo đơn, khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là ạm” “*Phạm tội hai lần trở lên*” được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, đây là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Dương Thị Diễm H** nên giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù là không phù hợp nên không chấp nhận.

[5]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng đã xử có căn cứ, phù hợp pháp luật, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

[6]. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Dương Thị Diễm H** xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Dương Thị Diễm H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Dương Thị Diễm H** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Dương Thị Diễm H** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục thi hành án huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ huyện Tân Hồng;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng N